

Bản án số: 80/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 21/8/2020

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Đinh Minh Tăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Hoài Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2020/TLST - HNGĐ ngày 24/02/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXX- ST ngày 25/6/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đ H A, sinh năm 1992

Trú tại: Tiểu khu 6, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Ph Th D, sinh năm 1993

Trú tại: Tiểu khu 6, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/02/2020 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25/3/2020 của nguyên đơn Đ H A trình bày giữa anh và chị Ph Th D đã đăng ký kết hôn ngày 13/02/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình,

hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy anh A làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với chị D.

Con chung của vợ chồng: Không có.

Tài sản chung và khoản vay chung: Không có.

Sau khi làm đơn xin ly hôn do điều kiện làm ăn ở xa nên anh Đ H A đã làm đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 25/3/2020.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập chị D nhiều lần nhưng chị D không đến Toà án để giải quyết vụ án. Toà án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được chị D đã đi làm ăn ở xa, không có mặt tại địa phương. Toà án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng chị D vẫn không đến Toà án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của anh Đ H A. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 08/7/2020, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với anh Đ H A và chị Ph Th D. Mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng chị Dương vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay chị D vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu đối với Thẩm phán và Thư ký quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Đ H A được ly hôn chị Ph Th D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Đ H A và chị Ph Th D đã đăng ký kết hôn ngày 13/02/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy nguyện vọng của anh Đ H A xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xử cho anh Đ H A được ly hôn với chị Ph Th D.

[2] Về con chung: Không có nên không xem xét.

[3] Tài sản chung và khoản vay chung: Không có nên không xem xét.

[4] Án phí: Anh Đ H A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Đ H A đã nộp (do bà Đ Th H H nộp thay) là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004279 ngày 24/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh Đ H A đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 , khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đ H A được ly hôn với chị Ph Th D.

2. Về án phí: Anh Đ H A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Đ H A đã nộp (do bà Đ Th H H nộp thay) là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004279 ngày 24/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh Đ H A đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/8/2020), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND thị trấn Qu Đ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA